

TAND HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2020.

V/v: Tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Giáp Quang Huy.

* **Hội thẩm nhân dân:** 1/Ông Trần Thành Đô. 2/ Ông Đồng Văn Diệm.

* **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

* **Đại diện VKS huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16/9/2020, tại: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2020, về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ao Luông, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ:Thôn 11, xóm Tụ, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện và các bản khai tiếp sau, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:** Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 19/11/1999, kết hôn do tự nguyện và có ĐKKH tại UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, kể từ năm 2002 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, anh H thường xuyên đi cờ bạc, rượu chè, sau đó về chửi

bối vợ, con. Do mâu thuẫn trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2002 cho đến nay, không còn quan hệ tình cảm và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được; Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

+ Về con chung: Vợ chồng sinh được 01 con là Nguyễn Quang Huy, sinh năm 2000, con đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Đối với bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến và nêu quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H; Do đó, anh H phải chịu hậu quả pháp lý do không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của BLTTDS.

- **Tại phiên tòa hôm nay:** Chị H, có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc; anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

- **Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:**

+ Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, Thư ký, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, Tư cách tố tụng, Thẩm quyền giải quyết và giao các văn bản tố tụng cho đương sự, Viện kiểm sát, hợp lệ, đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa: HĐXX thực hiện đúng trình tự quy định về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký thực hiện đầy đủ các thủ tục tại phiên tòa.

Về các đương sự: Chị H đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật; anh H, không đến Tòa án để làm việc và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án; nên anh H phải chịu hậu quả pháp lý, do không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Từ sự phân tích nêu trên, đề xuất: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án. Xử: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Miễn án phí cho chị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được công bố tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên; HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về các đương sự: Chị Hanh đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Anh H, không thực hiện nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, cụ thể, không đến Tòa án làm việc, không có mặt tại các phiên hòa giải và các phiên tòa theo giấy báo của Tòa án, mà không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Qua xem xét nội dung đơn khởi và các bản khai của chị H, thì thấy; Đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Lạng Giang theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung và yêu cầu khởi kiện: Chị H và anh H kết hôn ngày 19/11/1999, có ĐKKH tại UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, kể từ năm 2002 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, anh H thường xuyên đi cờ bạc, rượu chè, sau đó về chửi bới vợ con. Hiện vợ chồng sống ly thân từ năm 2002 cho đến nay; không còn quan hệ tình cảm và quan tâm gì đến nhau nữa.

HĐXX xác định: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ được. Do đó, nay chị H xin ly hôn với anh H là có căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung; Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quang Huy, sinh năm 2000 (đã trưởng thành); Tài sản chung; không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí HNGĐ-ST cho chị Vũ Thị H theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án. Xử/ Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Miễn án phí HNGĐ-ST cho chị Vũ Thị H. Hoàn trả cho chị H tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, đã nộp trong biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002389 ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày được giao hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Lạng Giang;
- THA huyện Lạng Giang;
- UBND xã Hương Lạc;
- Các đương sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Giáp Quang Huy

TAND HUYỆN LẠNG GIANG

TỈNH BẮC GIANG

Số:/TL-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 16 tháng 11 năm 2020

TRÍCH LỤC

BẢN ÁN DÂN SỰ

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 64/2020/HNGĐ-ST ngày 16/9/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Ao Luông, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 11, xóm Tự, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1/Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án.

-Xử: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2/Về án phí: Miễn án phí HNGĐ-ST cho chị Vũ Thị H; hoàn trả cho chị H tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, đã nộp trong biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002389 ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nơi nhận: Chị H.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Giáp Quang Huy

